

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ HỌC NGHỀ SAU THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HẢI PHÒNG: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI

● ĐẶNG DUNG NHÌ¹ - HOÀNG THANH HẰNG¹
- LÊ VIỆT BÍCH NGỌC¹ - TRẦN HUY LONG¹

¹ Khoa Luật và Lý luận chính trị, Trường Đại học Thủy lợi

TÓM TẮT:

Quá trình đô thị hóa tại Hải Phòng đang đặt ra thách thức lớn về sinh kế cho nông dân mất đất. Trên cơ sở lý thuyết vốn nhân lực (Becker, 1964) và khung sinh kế bền vững (DFID, 1999), vận dụng phương pháp phân tích quy phạm pháp luật kết hợp khảo sát thực nghiệm 132 hộ gia đình, bài viết phân tích sự tác động của khung pháp lý Luật Đất đai 2024 đối với việc chuyển đổi từ tiền bồi thường sang đầu tư giáo dục và học nghề, so sánh với Luật Đất đai 2013. Từ đó, nghiên cứu chỉ ra rào cản tài chính, tâm lý và khoảng trống trong thực thi chính sách, từ đó đề xuất giải pháp có căn cứ pháp lý cụ thể nhằm đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Từ khóa: đầu tư giáo dục, Hải Phòng, học nghề, pháp luật đất đai, thu hồi đất nông nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hải Phòng đang chứng kiến làn sóng thu hồi đất nông nghiệp quy mô lớn để phát triển hạ tầng và các khu công nghiệp trọng điểm. Trong bối cảnh Luật Đất đai 2024 bắt đầu có hiệu lực với nhiều điểm mới mang tính nhân văn, bài toán đặt ra là làm thế nào để người dân không chỉ sống bằng tiền bồi thường mà có thể chuyển hóa nguồn lực tài chính này thành vốn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo nghề.

Về pháp lý, Luật Đất đai 2013 (Điều 83, 84) quy định về bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề khi thu hồi đất, nhưng mức hỗ trợ còn thấp và thiếu cơ chế giám sát (Nghị định 47/2014/NĐ-CP, Điều 20). Luật Đất đai 2024 (Điều 91, 95, 96, 110) đã mở rộng đáng kể phạm vi hỗ trợ, bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong lập phương án đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất (Quốc hội, 2024). Về lý thuyết, nghiên cứu vận dụng lý thuyết vốn nhân lực (Becker, 1964) về đầu tư giáo dục nâng cao năng

suất và thu nhập dài hạn và khung sinh kế bền vững (DFID, 1999) để phân tích khả năng thích ứng của hộ gia đình sau mất đất. Các nghiên cứu của Nguyễn Văn Sửu (2014), Lê Du Phong (2007), Ngân hàng Thế giới (2011) đã chỉ ra sinh kế nông dân sau thu hồi đất phụ thuộc mạnh vào tiếp cận đào tạo nghề và chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

2. Thực trạng các yếu tố tác động đến đầu tư giáo dục và học nghề của hộ gia đình tại Hải Phòng

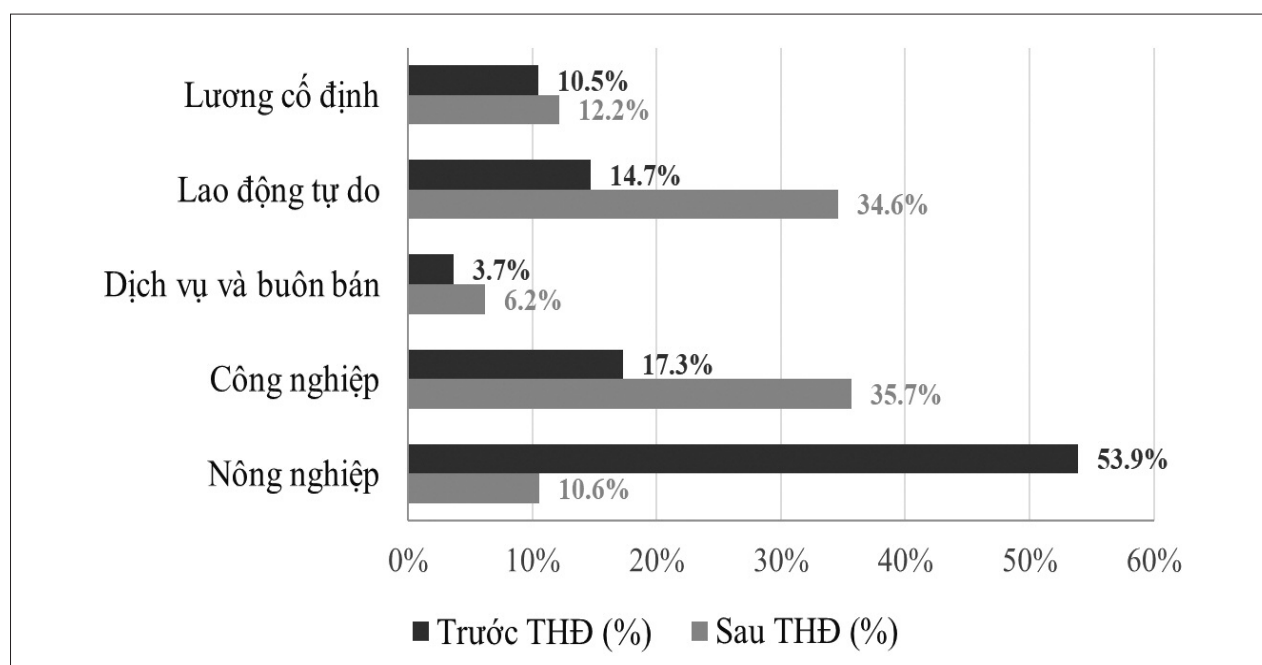
2.1. Cơ cấu thu nhập không ổn định hậu thu hồi đất

Kết quả khảo sát thực nghiệm 132 hộ gia đình cho thấy, tỷ lệ hộ gia đình phụ thuộc vào nông nghiệp giảm sâu từ 53,9% xuống còn 10,6% sau khi thu hồi đất. Thay vào đó, lao động tự do tăng mạnh từ 14,7% lên 34,6% (Bảng 1). Theo khung sinh kế bền vững (DFID, 1999), khi vốn tự nhiên mất đi mà vốn nhân lực không được bổ sung, hộ gia đình rơi vào trạng thái dễ tổn thương. Kết quả phù hợp với phát hiện của Nguyễn Văn Sửu (2014) về đời sống và tình trạng của nông dân ven đô sau thu hồi đất. (Hình 1)

2.2. Định hướng giáo dục và tâm lý đầu tư học nghề

Một trong những phát hiện nổi bật của nghiên cứu là sự thống nhất trong định hướng giáo dục giữa các hộ gia đình, bất kể gia đình có nằm trong diện thu hồi đất hay không. Tỷ lệ hộ định hướng cho con em theo học đại học/cao đẳng duy trì ổn định ở mức 52,7%, trong khi định hướng học nghề chỉ chiếm 6,5% - một con số khiêm tốn, phản ánh tâm lý coi trọng bằng cấp học thuật so với đào tạo nghề. Điều này phù hợp với nhận định của Hoàng Thanh Nghị (2018) về xu hướng ưu tiên giáo dục đại học như một cơ chế dịch chuyển xã hội tại Việt Nam. Tuy nhiên, sự ổn định về định hướng, nếu không đi kèm với năng lực thực hiện, chỉ là tầm nhìn thiếu nền tảng, không tạo ra chuyển biến thực chất trong đầu tư vốn nhân lực. Hiện nay, tại địa phương, nhu cầu đào tạo nghề của người dân hiện rất thấp (chỉ 5,3% mong muốn tham gia) và có đến 36,3% số hộ hoàn toàn không có định hướng rõ ràng cho việc học tập tiếp theo. Theo lý thuyết vốn nhân lực (Becker, 1964), quyết định đầu tư giáo dục phụ thuộc vào tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng. Khi người dân không nhận

Hình 1. Chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các hộ gia đình sau thu hồi đất



Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của các tác giả (2025)

thấy mối liên hệ giữa đào tạo nghề và cải thiện thu nhập, họ chọn lao động phổ thông, đây là phản ứng kinh tế hợp lý trong điều kiện thiếu thông tin thị trường lao động (Psacharopoulos & Patrinos, 2018), không chỉ đơn thuần là “tâm lý thụ động”.

2.3. Tiền bồi thường và áp lực tiêu dùng tức thời

Kết quả cho thấy 93,9% hộ gia đình đánh giá tiền bồi thường không phải là yếu tố quyết định đến thay đổi hành vi đầu tư giáo dục. Điều này xuất phát từ thực tế là mức bồi thường thường không đủ lớn để tạo ra cú hích tài chính cho các chương trình đào tạo dài hạn chất lượng cao, trong khi phải cạnh tranh quyết liệt với nhiều nhu cầu chi tiêu cấp bách khác. Về mục đích sử dụng tiền bồi thường (Bảng 2) cho thấy chi tiêu sinh hoạt chiếm tỷ lệ cao nhất (53,8%), tiếp đó là đầu tư cho giáo dục (51,5%) và xây/sửa nhà (41,7%). Điều 91 Luật Đất đai 2024 yêu cầu bồi thường phải đảm bảo điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi cũ, nhưng thực tế khoản bồi thường chủ yếu dùng cho nhu cầu đời sống, cho thấy cơ chế định giá đất (Điều 158, 159) chưa phản ánh đầy đủ giá trị sinh kế mất đi.

Bảng 2. Mục đích sử dụng tiền thu hồi đất của các hộ gia đình (n = 132)

Mục đích sử dụng	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Chi tiêu sinh hoạt	71	53,8
Đầu tư cho giáo dục	68	51,5
Xây nhà	55	41,7
Gửi tiết kiệm	24	18,2
Chia cho con cháu	21	15,9
Trả nợ/Chữa bệnh /Đầu tư kinh doanh	29	17,4

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của các tác giả (2025)

2.4. Công bằng xã hội trong đầu tư giáo dục

Một điểm tích cực trong nghiên cứu về thu hồi đất nông nghiệp tại Hải Phòng đó là nhận thức về bình đẳng giới và quyền lợi giáo dục. 100% hộ gia đình khẳng định không có sự thiên vị giữa con trai

và con gái hay con lớn và con út trong việc đầu tư học tập. Điều này cho thấy sự tiến bộ trong tư duy xã hội của người dân Hải Phòng; nguồn lực giáo dục được ưu tiên dựa trên khả năng và nguyện vọng của mỗi cá nhân thay vì các định kiến cũ. Kết quả phù hợp với ghi nhận của Tổng cục Thống kê & UNICEF (2021) rằng khoảng cách giới trong tiếp cận giáo dục tại Việt Nam đã thu hẹp đáng kể trong hai thập kỷ qua.

2.5. Khoảng trống chính sách pháp lý

Luật Đất đai 2013 (Điều 84) quy định hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, cụ thể hóa tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP (Điều 20) nhưng mức hỗ trợ còn thấp và thiếu cơ chế giám sát. Luật Đất đai 2024 có ba điểm tiến bộ quan trọng: (i) Điều 110 mở rộng đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề, bao gồm cả lao động trong hộ gia đình; (ii) yêu cầu UBND cấp tỉnh phải lập phương án đào tạo nghề nghiệp đồng thời với phương án bồi thường; (iii) Nghị định 88/2024/NĐ-CP quy định cụ thể hơn cơ chế phối hợp liên ngành trong hỗ trợ chuyển đổi việc làm. Về cơ chế giám sát, Điều 96 khoản 4 Luật 2024 bổ sung quy định UBND cấp tỉnh phải báo cáo kết quả thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước Chính phủ. Điều này được đánh giá là một bước tiến so với Luật 2013 vốn chưa có quy định rõ ràng về vấn đề này.

Tuy nhiên, khoảng cách giữa quy định và thực tiễn là rất rõ ràng, có tới 96,2% hộ gia đình khẳng định hoàn toàn không nhận được bất kỳ hỗ trợ đặc biệt nào về giáo dục và đào tạo nghề sau khi mất đất sản xuất. Tỷ lệ tiếp cận học bổng hoặc miễn giảm học phí chỉ đạt 3,0%, trong khi hình thức vay vốn ưu đãi có tỷ lệ 0,0%. Con số 0,0% tiếp cận tín dụng ưu đãi đáng báo động, bởi Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và Nghị định 88/2024/NĐ-CP đều quy định rõ quyền vay vốn ưu đãi cho đối tượng bị thu hồi đất. Đây là bằng chứng thực nghiệm cho thấy, cơ chế triển khai chính sách hỗ trợ sau thu hồi đất tại Hải Phòng đang hoạt động chưa hiệu quả. Khoảng trống pháp lý này đẩy toàn bộ gánh nặng tài chính giáo dục lên vai các hộ gia đình, nhóm vốn đã mất đi nguồn thu nhập ổn định và đang trong giai đoạn tái ổn định sinh kế.

3. Kiến nghị chính sách pháp luật

Từ kết quả phân tích, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp mang tính pháp lý và thực tiễn dành cho chính quyền thành phố Hải Phòng và các cơ quan liên quan:

Thứ nhất, căn cứ Điều 110 Luật Đất đai 2024 và Nghị định 88/2024/NĐ-CP, cần thực hiện nghiêm quy định lập phương án hỗ trợ nghề nghiệp đồng thời với bồi thường. Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg (sửa đổi bởi QĐ 05/2022/QĐ-TTg) để xóa bỏ 0% tiếp cận vốn vay. UBND thành phố Hải Phòng cần ban hành quyết định quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cụ thể, không thấp hơn mức tối thiểu theo NĐ 88/2024.

Thứ hai, theo Điều 96 Luật Đất đai 2024, yêu cầu nhà đầu tư khu công nghiệp ưu tiên tuyển dụng và hỗ trợ đào tạo lao động địa phương bị thu hồi đất. Kiến nghị bổ sung vào Quy chế quản lý Khu công nghiệp Hải Phòng điều khoản cam kết tỷ lệ tuyển dụng lao động mất đất.

Thứ ba, chuyển từ “thông báo hành chính” sang “tư vấn định hướng” chuyên sâu. Thành lập Trung tâm tư vấn chuyển đổi nghề tại các xã có diện tích

thu hồi lớn, hỗ trợ các hộ thiếu định hướng nhận diện cơ hội nghề nghiệp.

Thứ tư, triển khai chính sách nhà ở xã hội cho người bị thu hồi đất theo Điều 83 Luật Nhà ở 2023 và Điều 111 Luật Đất đai 2024, giúp người dân yên tâm đầu tư vào giáo dục thay vì chỉ trang trải sinh hoạt.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra, quyết định đầu tư giáo dục và học nghề của các hộ gia đình sau thu hồi đất nông nghiệp tại Hải Phòng không chỉ bị chi phối bởi yếu tố kinh tế - tài chính, mà còn bởi khoảng trống lớn trong việc thực thi chính sách pháp luật đất đai. Dù Luật Đất đai 2024 (Điều 110, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP) đã hoàn thiện đáng kể khung pháp lý hỗ trợ đào tạo nghề so với Luật 2013, khoảng cách thực tiễn vẫn rất lớn: 96,2% hộ không nhận được hỗ trợ, 0,0% tiếp cận tín dụng ưu đãi. Việc hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ đào tạo sau thu hồi đất là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân và góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố Hải Phòng trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2014). Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2024). Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Hoàng Thanh Nghị. (2018). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu cho giáo dục bậc đại học của các hộ gia đình Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 256(II), 45-53.
- Nguyễn Văn Sửu. (2014). Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội. Nhà xuất bản Tri thức.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2013). Luật Đất đai (Luật số 45/2013/QH13).
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023). Luật Nhà ở (Luật số 27/2023/QH15).
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2024). Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15).
- Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2007). Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg).
- Tổng cục Thống kê & UNICEF. (2021). Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2020-2021.

Chính phủ (2024), Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
Becker, G. S. (1964). Human capital: A theoretical and empirical analysis, with special reference to education. University of Chicago Press.
Department for International Development. (1999). Sustainable livelihoods guidance sheets. DFID.
Psacharopoulos, G., & Patrinos, H. A. (2018). Returns to investment in education. *Education Economics*, 26(5), 445-458.

Ngày nhận bài: 20/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/02/2026

**FACTORS INFLUENCING INVESTMENT DECISIONS
IN EDUCATION AND VOCATIONAL TRAINING FOLLOWING
AGRICULTURAL LAND ACQUISITION IN HAI PHONG:
A PERSPECTIVE FROM LAND LAW POLICY**

● **DANG DUNG NHI¹**
● **HOANG THANH HANG¹**
● **LE VIET BICH NGOC¹**
● **TRAN HUY LONG¹**

¹Faculty of Law and Political Theory, Thuyloi University

ABSTRACT:

Rapid urbanization in Hai Phong has generated significant livelihood challenges for landless farmers. Drawing on human capital theory (Becker, 1964) and the sustainable livelihood framework (DFID, 1999), this study employs a mixed approach combining legal normative analysis with empirical data from a survey of 132 households. The analysis examines the implications of the 2024 Land Law for the transition from one-off compensation payments toward investment in education and vocational training, in comparison with the Law on Land 2013. The findings reveal the presence of financial and psychological barriers, as well as gaps in policy implementation, that constrain the effectiveness of livelihood transformation. By integrating legal and empirical perspectives, the study contributes to a more comprehensive understanding of the challenges facing displaced households in the context of rapid urban development.

Keywords: investment in education, Hai Phong, vocational training, land law, agricultural land acquisition.